

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HSPT
Ngày: 22/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Thị H, Nguyễn Phú T bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1245/2022/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị H (S); giới tính: Nữ; tên gọi khác: S; sinh ngày 28 tháng 12 năm 1956; tại Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Số CMND: 205763268; cấp ngày 15/4/2010; nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam; con ông: Huỳnh M (chết) và bà: Trần Thị N (chết); chồng: Nguyễn T (đã ly hôn); có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1979; nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/11/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Nguyễn Phú T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 05 năm 1993; tại Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số CMND: 205713415; cấp ngày 04/10/2014; nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: tỉnh Quảng

Nam; con bà: Nguyễn Thị T (sinh năm: 1957); bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2020; chuyển tạm giam ngày 14/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Huỳnh Thị H: Bà Nguyễn Thị Tuyết S, Luật sư Công ty luật T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Phú T: Ông Ngô Thanh T, Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 04/9/2020, tại khu vực Hàm chui đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi cắt với Quốc lộ 40B tại Quảng Nam, Tổ công tác của Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện 02 thanh niên gồm: Phạm Ngọc H (tên gọi khác: B; sinh ngày 07/9/1994; trú tại: tỉnh Quảng Nam) và Lê Quang C (tên gọi khác: B; sinh ngày 10/12/1992; trú tại: tỉnh Quảng Nam) đi xe mô tô đến đón 02 thanh niên gồm: Nguyễn Phú T (sinh ngày 13/5/1993; trú tại: tỉnh Quảng Nam) và Trì Thế T (sinh ngày 20/4/1986; trú tại tỉnh Quảng Nam) đang đi bộ từ trên đường cao tốc xuống. Thấy có dấu hiệu nghi vấn nên Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong túi xách vải mà T đang cầm trên tay có 01 gói ni lông màu đen được dán kín bằng băng keo đen bên trong là heroine, có khối lượng 33,46 gam và 01 gói hình hộp chữ nhật được dán băng keo màu đen, bên trong là heroine có khối lượng 171,03 gam. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu OPPO; giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Masstel và 01 điện thoại di động hiệu Neoson. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Phú T và Trì Thế T.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 01/9/2020, Huỳnh Thị H dùng hai số điện thoại 0328.825.492 và số 0372.379.975 gọi và nhắn tin cho Nguyễn Phú T qua hai số 0358.912.514 và 0346.414.51 bảo với T là ngày 03/9/2020 đi ra Nghệ An mua heroin giúp H, xong việc H sẽ trả cho T 14.000.000 đồng tiền công còn tiền dùng để mua heroin thì C (tức Lê Quang C; tên gọi khác: B) và H (tức là Phạm Ngọc H; tên gọi khác: B, con đẻ của H) sẽ đưa cho T, nghe vậy T đồng ý. Cùng ngày hôm đó thì Trì Thế T (anh vợ của Phạm Ngọc H) dùng số 0976.957.976 gọi cho Huỳnh Thị H qua hai số 0328.825.492 và 0372.379.975, hỏi mua của H khoảng 04 chỉ heroine để đem ra Đà Nẵng sử dụng thì H bảo T chuẩn bị 22.000.000 đồng rồi ngày 03/9/2020 đi Nghệ An cùng với T để mua heroine vì ngoài đó họ không bán lẻ.

Sáng ngày 03/9/2020, Huỳnh Thị H cũng dùng hai số điện thoại 0372.379.975 và 0328.825.492 gọi cho Lê Quang C yêu cầu C nhấn số điện thoại và số chứng minh nhân dân của C để H chuyển cho C nhận giúp 26.000.000 đồng và nhờ C đến đèo Liêu thuộc xã T gặp một người đàn ông tên Chín (không rõ lai lịch ở Bắc Trà My) nhận 34.000.000 đồng, sau đó đưa hết số tiền trên cho Nguyễn Phú T và chở T xuống khu vực ga T thì C đồng ý và đến đèo Liêu nhận của người đàn ông tên Chín 34.000.000 đồng.

Trưa ngày 03/9/2020, Huỳnh Thị H điện thoại báo Nguyễn Phú T liên lạc với Phạm Ngọc H và Lê Quang C để lấy tiền và nhờ C chở T xuống ga T để cùng Trì Thế T đón xe C mà H đã đặt sẵn trước đó để đi Nghệ An mua heroin. Tại nhà của H, Phạm Ngọc H đưa cho T 24.000.000 đồng. Sau đó, T điện thoại và gặp C tại khu vực cầu sông Tiên (T), C điều khiển xe mô tô chở T đi T. Khi đi đến dịch vụ Viettel Quảng Nam (T) T ở ngoài đợi còn C vào dùng số điện thoại 0374.008.845, số chứng minh nhân dân 205.559.212 của C rút 26.000.000 đồng từ người chuyển tiền tên là LE THIEN THANH có số điện thoại là 0978.023.639 (chứ không phải là Huỳnh Thị H chuyển). Sau đó, C chở T đến khu vực ga T thì gặp Trì Thế T và Phạm Ngọc H đang ngồi uống nước tại quán bên đường khu vực ga T (do T nhờ H chở đến khu vực ga T), cả hai cùng vào ngồi uống nước với T và H. Lúc T đi vào nhà vệ sinh của quán nước thì C đi theo vào và đưa cho T 60.000.000 đồng, khi C trở ra thì H vào đưa cho T 22.000.000 đồng, nhận tiền xong T ra ngồi uống nước cùng T, H và C. Trong lúc ngồi uống nước thì C đưa cho T 500.000 đồng nữa và nói là H bảo đưa thêm tiền cho T để T đi đường mua gì thì mua. Một lúc sau xe C đến, T và T lên xe ra Nghệ An còn C và H đi về lại P.

Khi xe đến ngã ba D, Nghệ An, T gọi điện thoại cho H hỏi đi đâu nữa thì H bảo đi đến T tâm Y tế huyện T, Nghệ An. Trên đường đi T đưa cho T 22.000.000 đồng để T mua heroine giúp T. Khi cả hai đến tại khu vực gần cổng T tâm Y tế huyện Trương Dương, Nghệ An thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến hỏi có phải là T ở Quảng Nam ra không, T gật đầu, người đàn ông đó nói có người ở Quảng Nam bảo ra mua heroine thì đưa tiền đây. T đưa cho người đàn ông 128.000.000 đồng (trong đó C và H đưa 106.000.000 đồng mua giúp heroine cho H và 22.000.000 đồng tiền mua giúp heroine cho T), nhận tiền xong người đàn ông đó đưa cho T 02 gói heroine. T bỏ vào trong túi xách màu đen rồi cả hai đón xe về lại Quảng Nam. Khi về đến địa phận Huế thì T đưa gói heroine mà T đã mua giúp cho T cất giữ nhưng T nhờ T giữ hộ khi về đến Quảng Nam thì T sẽ lấy. Khoảng 10 giờ ngày 04/9/2020, T điện thoại cho C và T điện thoại cho H xuống T đón. Đồng thời Huỳnh Thị H cũng gọi điện thoại cho C xuống T đón T. Khi về tới khu vực hầm chui đường cao tốc Quảng Ngãi-Đà Nẵng cắt với đường Quốc lộ 40B thuộc địa phận xã T, N thì T và T xuống xe

rồi đi bộ xuống hầm chui đường Quốc lộ 40B thì gặp H và C. Sau đó Công an bắt giữ thu toàn bộ ma túy trên.

Lê Quang C thừa nhận việc đã đưa cho T 60.000.000 đồng theo yêu cầu của Huỳnh Thị H (như C đã khai trên) nhưng C không biết số tiền đó T sử dụng để làm gì và T đi đâu.

Phạm Ngọc H không thừa nhận đã đưa cho Nguyễn Phú T 46.000.000 đồng như T đã khai. H chỉ thừa nhận là có chở Trì Thế T xuống T (do T nhờ H) để T đi đâu H không rõ.

Ngoài ra, Trì Thế T còn khai nhận: từ ngày 11/7/2020 và 12/7/2020 (âm lịch), T đã 02 lần mua ma túy của Huỳnh Thị H để sử dụng, mỗi lần 01 gói giá 500.000 đồng. Trong đó có một lần (11/7/2020) T vào nhà của H thì gặp Phan Văn P (tức Ba P, trú tại: Thôn 3, T) cũng đến nhà H để mua heroine, T nhìn thấy H bán cho P 01 gói heroine và P có đưa cho T xem gói ma túy.

Mở rộng điều tra vụ án xác định: từ khoảng thời gian tết Nguyên đán năm 2020 đến cuối tháng 8/2020, Huỳnh Thị H nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện trên địa bàn huyện P, tỉnh Quảng Nam, H dùng các số điện thoại 0372.379.975 và 0328.825.492 để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với những người nghiện, cụ thể như sau:

- Vào thời gian cuối tháng 08/2020, Phan Văn P (Ba P; sinh ngày 03/6/1979; trú tại: huyện P, tỉnh Quảng Nam) và Đoàn Văn Đ (sinh ngày 07/03/1985; trú tại: huyện P, tỉnh Quảng Nam) 02 lần góp tiền chung, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, cùng đi đến nhà của Huỳnh Thị H (S) mua heroin để sử dụng. Trong đó có 01 lần khi P vào nhà bà H mua ma túy, (Đ đứng ngoài ngõ nhà H) thì P thấy Trì Thế T đang ở nhà H. H bán cho P một gói heroin giá 200.000 đồng, P đưa gói heroine H vừa bán cho T xem rồi đi ra đầu ngõ nhà H gặp Đ, cả hai đem về khu vực rừng keo gần nhà P sử dụng.

Ngoài ra P còn khai nhận khoảng cuối tháng 4/2020, P có mượn của Lê Quý T (tức là B, sinh năm 1992; trú tại: P) một thẻ nhớ 4GB, P mở ra xem thì bên trong có một đoạn video ghi lại cảnh một người thanh niên đưa tiền cho bà H và bà H có đưa vật gì đó cho người thanh niên này (hiện thẻ nhớ P đã giao nộp cho Cơ quan điều tra).

- Vào khoảng thời gian từ tháng 03/2020 đến tháng 4/2020, Lê Quý T (Beo; sinh ngày 20/6/1992; trú tại: huyện P, tỉnh Quảng Nam) và Phạm Quang C (tên gọi khác: Huỳnh Ngọc C; sinh ngày 30/4/2000; trú tại: huyện P, tỉnh Quảng Nam) có khoảng hơn 10 (mười) lần góp tiền chung mua heroine của Huỳnh Thị H (S) để sử dụng nhưng hiện T và C chỉ nhớ 04 lần; mỗi lần C và T góp tiền mỗi người từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng cùng nhau đến nhà của H để mua ma túy, mỗi lần mua 01 gói giá từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trong đó vào lần thứ tư thì T không có tiền nên không góp, chỉ có C bỏ ra 300.000 đồng rồi cả hai đến trước sân nhà của H hỏi mua 01 gói heroine giá 300.000 đồng, H đồng ý

rồi đi vào nhà bếp, T và C đi theo. Tại nhà bếp nhà H, C đưa cho H 300.000 đồng, H lấy trong người ra khoảng hơn 10 gói heroine nhưng chỉ bán cho C 01 gói, lúc này T đang ngồi trên giường trong nhà bếp nhà H dùng máy điện thoại hiệu SamSung quay video lại cảnh C đưa tiền cho H và H đưa gói ma túy cho C. Sau đó T có nói cho C biết đã quay video và mở ra xem. C xác nhận người phụ nữ trong đoạn video là H còn người thanh niên là C, C bảo để làm kỷ niệm. T chép video qua thẻ nhớ 4GB. Khoảng cuối tháng 4/2020, T có cho Phan Văn P (tức Ba P; sinh ngày 03/6/1979; trú tại huyện P, tỉnh Quảng Nam) mượn thẻ nhớ này.

Ngoài ra, từ thời gian khoảng tháng 7/2020 đến sau tết Nguyên đán năm 2020, Huỳnh Thị H còn bán nhiều lần heroine cho nhiều người nghiện khác và những người nghiện đều liên hệ với Huỳnh Thị H qua số điện thoại 0328.825.492 của H để hỏi mua ma túy sử dụng như: Lê Văn C (sinh ngày 01/02/1996; trú tại: huyện P, tỉnh Quảng Nam) mua heroine của H 03 lần, mỗi lần 01 gói giá từ 700.000 đồng đến 1.400.000 đồng; Nguyễn Văn T (cu Ba, Ba Đồi; sinh ngày 07/02/1994; trú tại: Thôn 4, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) 02 lần mua heroine của H, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng; Phan Văn C (sinh ngày 21/02/1990; trú tại: TP T, tỉnh Quảng Nam) mua 03 lần heroine của H, mỗi lần 01 gói giá 600.000 đồng tại nhà của H.

- Cơ quan điều tra tổ chức cho Nguyễn Phú T, Trì Thế T, Lê Quang C, Phan Văn P, Đoàn Văn Đ, Phan Văn C, Nguyễn Văn T, Lê Quý T và Phạm Quang C nhận dạng Huỳnh Thị H (S) qua ảnh đều xác định Huỳnh Thị H (tên gọi khác: S; sinh ngày 29/03/1956; trú tại: Thôn 3, xã Tiên Lộc, huyện P, tỉnh Quảng Nam) chính là người đã dùng các số điện thoại 0372.379.975 và 0328.825.492 liên lạc, nhờ T và yêu cầu T đi mua heroine; Lê Quang C xác nhận Huỳnh Thị H là người nhờ C nhận số tiền 26.000.000 đồng từ người có tên LE THIEN THANH chuyển tiền và nhận tiền trực tiếp từ người có tên là Chín (không rõ lai lịch) số tiền 34.000.000 đồng để đưa cho T 60.000.000 đồng; các đối tượng Lê Văn C, Phan Văn P, Đoàn Văn Đ, Phan Văn C, Nguyễn Văn T, Lê Quý T và Phạm Quang C xác nhận chính Huỳnh Thị H đã bán ma túy heroine cho họ sử dụng.

- Ngày 17/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành làm việc với nhà xe C tại Quảng Ngãi thì nhân viên trực tổng đài và nhân viên phụ nhà xe C xác nhận: vào ngày 02/9/2020, có một người phụ nữ nói giọng Quảng Nam dùng số 0328.825.492 gọi tổng đài qua số 1900.636.636 đặt hai vé giường nằm gồm A12, C12, chiều ngày 03/9/2020 xe C đón hai khách nam giới tại ga T đi ngã ba Diễn Châu, Nghệ An.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra Huỳnh Thị H không thừa nhận sử dụng hai số điện thoại gồm: 0328.825.492 và 0372.379.975; không thừa nhận việc H yêu cầu bị cáo Nguyễn Phú T, Trì Thế T đi Nghệ An mua heroin và không nhờ

cho Lê Quang C nhận tiền, đưa tiền và chở T đi T như T, T và C đã khai; người phụ nữ trong đoạn video mà Lê Quý T quay lại cảnh H bán heroine cho Phạm Quang C không phải là H, H không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị can Trì Thế T và những người nghiện khai nhận mua heroine của H sử dụng như đã khai trên.

- Ngày 11/11/2020, Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel có công văn phúc đáp số 3960/CNCTQĐ-TTKT xác định thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0328.825.492 là Huỳnh Thị H (sinh ngày 28/12/1956; trú tại: huyện P, tỉnh Quảng Nam; CMND số 205763268); chủ thuê bao số điện thoại 0346414514 là Nguyễn Phú T (sinh ngày 13/5/1993; trú tại: P, Quảng Nam; CMND số 205713415). Kết quả tra cứu dữ liệu điện thoại cho thấy: trong các ngày 01/9/2020, 03/9/2020 và ngày 04/9/2020, Huỳnh Thị H dùng 2 số điện thoại 0328.825.492 và 0372.379.975 liên lạc nhiều lần với Nguyễn Phú T qua hai số điện thoại 0358.912.514 và 0346.414.514; liên lạc với Lê Quang C qua số 0374.008.845; liên lạc với Trì Thế T qua số 0976.957.976 và số 0862.305.947.

Tại Kết luận giám định số 946/C09C-Đ2 ngày 08/9/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu trắng dạng cục, bột trong gói ni lông màu đen bên ngoài được quấn bằng băng keo màu đen ký hiệu số 01 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng mẫu là 33,46 gam. Chất rắn màu trắng dạng cục, bột trong gói giấy màu nâu dạng hình hộp chữ nhật bên ngoài được quấn bằng băng keo màu đen ký hiệu số 02 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng mẫu là 171,03 gam.

Tại kết luận giám định số 2207/C09B ngày 14/4/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: đoạn video Lê Quý T quay lại cảnh Huỳnh Thị H bán heroine cho Phạm Quang C mà Phan Văn P giao nộp cơ quan điều tra (ký hiệu M, mẫu cần giám định) không phát hiện thấy dấu hiệu cắt dán, ghép nối, chỉnh sửa nội dung; tiếng nói, hình ảnh trong đoạn video chính là Huỳnh Thị H, Phạm Quang C, Lê Quý T).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị H** (S) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Nguyễn Phú T** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; bị cáo **Trì Thế T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị H** (S) tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/11/2020.

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phú T 18** (Mười tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/9/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 21, 22/12/2021, bị cáo H, bị cáo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Đ diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cho rằng: Tại phiên tòa mặc dù bị cáo Huỳnh Thị H vắng mặt do bị Covid 19, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Tuyết Sương - có mặt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H. Do đó, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã xét xử bị cáo Huỳnh Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Phú T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H tù Chung thân, bị cáo Nguyễn Phú T 18 năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị H trình bày: Không tranh luận về tội danh vì bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, bị cáo không có chồng, nuôi 06 người con nên rất khó khăn về kinh tế, mong cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội giúp đỡ gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú T với luận cứ: Thống nhất với phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, giúp sức cho bị cáo H trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất có thể cho bị cáo.

Bị cáo T thống nhất với luận cứ của người bào chữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Thị H vắng mặt, Luật sư đề nghị tiếp tục xét xử, Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử hơn nữa không làm bất lợi cho bị cáo nên cấp phúc thẩm tiếp tục xét xử theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Phú T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Vì vậy căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Phú T, luận cứ bào chữa của các luật sư và các tài liệu, chứng cứ

khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Ngày 01/9/2020, Huỳnh Thị H dùng điện thoại gọi và nhắn tin cho Nguyễn Phú T, bảo với T là ngày 03/9/2020 đi ra Nghệ An mua heroin giúp H, xong việc H sẽ trả cho T 14.000.000 đồng tiền công còn tiền dùng để mua heroin thì Lê Quang C và Phạm Ngọc H sẽ đưa cho T, nghe vậy T đồng ý. Cùng ngày thì Trì Thế T gọi điện thoại cho Huỳnh Thị H hỏi mua của H khoảng 04 chỉ heroine để đem ra Đà Nẵng sử dụng thì H bảo T chuẩn bị 22.000.000 đồng rồi ngày 03/9/2020 đi Nghệ An cùng với T để mua heroine vì ngoài đó họ không bán lẻ. Theo yêu cầu bà chỉ dẫn của H, Nguyễn Phú T, Trì Thế T ra huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. T đưa cho người đàn ông bán ma túy số tiền 128.000.000 đồng (*trong đó C và H đưa 106.000.000 đồng mua giúp heroine cho H và 22.000.000 đồng tiền mua giúp heroine cho T*), nhận tiền xong người đàn ông đó đưa cho T 02 gói heroine. T bỏ vào trong túi xách màu đen rồi cả hai đón xe về lại Quảng Nam thì bị bắt quả tang, thu giữ bên trong túi xách vải mà T đang cầm trên tay có 02 gói heroine tổng khối lượng 204,49 gam. Ngoài ra, trước đó Huỳnh Thị H còn nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện khác.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo, tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã xét xử bị cáo Huỳnh Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Phú T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị H, Nguyễn Phú T thì thấy:

Các bị cáo Huỳnh Thị H, Nguyễn Phú T biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội và biết pháp luật nghiêm cấm các hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng vì hám lợi Huỳnh Thị H đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy bị cáo mua bán bị thu giữ rất lớn gồm 204,49 gam ma túy Heroin; bị cáo Nguyễn Phú T vận chuyển trái phép 204,49 gam ma túy Heroin cho Huỳnh Thị H nhằm thu lợi bất chính số tiền 14 triệu đồng. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội của địa phương. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H tù Chung thân, bị cáo Nguyễn Phú T 18 năm tù là phù hợp, không nặng. Sau khi xử sơ thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015
Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị H, Nguyễn Phú T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị H (S) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Phú T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

1.2 Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị H (S) tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/11/2020.

1.2 Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú T 18 (Mười tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/9/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị H, Nguyễn Phú T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam (03);
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV, Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Tiên Lộc, huyện P, tỉnh Quảng Nam (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- UBND thị trấn Tiên Kỳ, huyện P, tỉnh Quảng Nam (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ, án văn (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn